

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản / Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certipoint Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
1	F	Bùi Văn	Anh	12	4	2003	031303005191		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
2	F	Đặng Thị Mai	Anh	30	3	2000	031300004680	1			1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
3	F	Đặng Thị Ngọc	Anh	29	5	2005	030305002028	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	hoàn thi
4	F	Đỗ Phương	Anh	5	9	2005	031305005211	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
5	M	Đỗ Trung	Anh	15	11	2003	031203000922	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
6	M	Hoàng Thế	Anh	19	9	2003	031203007924		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
7	M	Lê Hoàng	Anh	14	8	2002	031202008605	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
8	F	Lê Quỳnh	Anh	1	3	2006	031306002620		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
9	F	Mai Thị Phương	Anh	20	6	2003	031303010388		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
10	M	Nguyễn Đức	Anh	25	1	2003	031203012412	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
11	M	Nguyễn Hoàng	Anh	1	5	2005	031205007356	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
12	M	Nguyễn Thế	Anh	15	10	1989	031089018668	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
13	F	Nguyễn Thị Hồng	Anh	17	3	2002	031302003688	1	1	1	3	365	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
14	F	Phạm Đỗ Ngọc	Anh	6	9	2004	031304017488	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
15	F	Phạm Lan	Anh	10	8	2004	031304006675	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
16	F	Phạm Phương	Anh	6	10	2006	031306003686	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
17	F	Phạm Thị Ngọc	Anh	6	11	2006	031306005775	1			1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
18	F	Võ Văn	Anh	12	12	2003	040303020132	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
19	F	Vũ Quỳnh	Anh	8	9	2008	031308009354	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
20	F	Đặng Ngọc	Ánh	29	1	2005	031305004053	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
21	F	Nguyễn Minh	Ánh	21	7	2005	031305005355	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
22	M	Đặng Thanh	Bình	9	9	2003	022203007875	1			1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
23	F	Bùi Thị Hồng	Châm	17	10	2003	031303010689	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
24	F	Đỗ Lan	Chi	21	8	2003	031303002020	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
25	M	Vũ Đình	Chiến	19	12	2003	036203000646	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
26	M	Hà Đức	Chính	19	9	2003	022203003439	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
27	M	Lê Văn	Công	16	3	2005	031205000166		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
28	M	Vũ Văn	Cường	2	1	2001	031201006356	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
29	M	Đoàn Bảo Hải	Đặng	13	7	2005	031205005072	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Hoàn thi
30	M	Lương Tiến	Đạt	24	3	2003	031203006867	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
31		Nguyễn Quang	Đạt	2	2	2001	031201007857	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Bổ sung
32	M	Nguyễn Thành	Đạt	2	1	2003	031203012785	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
33	M	Nguyễn Văn	Đạt	2	4	2003	031203010156	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
34	M	Phùng Danh	Đạt	18	7	2003	030203001949	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
35	M	Trương Thành	Đạt	9	6	2003	034203010991	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
36	M	Vũ Tiến	Đạt	4	11	2003	031203003698	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
37	M	Ngô Văn	Diện	16	10	2004	031204009701	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Hoàn thi
38	F	Trần Ngọc	Diệp	6	1	2000	031300010319	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
39	F	Phạm Huyền	Diệu	16	9	2003	031303004190	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
40	M	Phạm Anh	Đức	18	7	2003	031203008240	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
41	M	Tiêu Hoàng	Đức	3	6	2006	030206002868	1	1	1	3	365	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
42	F	Dương Ngọc	Dung	31	5	2008	031308009592		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
43	F	Nguyễn Thị Thùy	Dung	30	8	2006	034306002849	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
44	M	Đoàn Thế	Dũng	9	6	2002	042202004334	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
45	M	Kiều Lê Tuấn	Dũng	10	6	2003	031203003987	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	Bổ sung
46	M	Lê Anh	Dũng	29	1	2004	031204009182	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certipoint Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
47	M	Phạm Trung	Dũng	26	10	2003	031203005149	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
48	M	Đặng Đức	Dương	27	8	2005	022205005763	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Hoàn thi
49	F	Đoàn Hoàng Thùy	Dương	2	7	2002	031302003902	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
50	M	Lê Đại	Dương	5	8	2004	031204009403	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Hoàn thi
51	F	Lê Thị Khánh	Dương	20	10	2004	031304001083		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	Hoàn thi
52	M	Nguyễn Đức	Dương	30	12	2005	031205004796	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
53	F	Nguyễn Thùy	Dương	24	7	2003	031303007881		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
54	M	Phạm Minh	Dương	3	5	2002	031202004083	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
55	M	Nguyễn Đức	Duy	13	11	2006	034206006160	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
56	M	Phạm Tiến	Duy	29	6	2001	031201008512	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
57	F	Đào Thị	Gấm	23	10	1999	031199005169	1	1		2	365	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
58	F	Nguyễn Thị Hương	Giang	6	10	2003	031303012181	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
59	M	Lê Văn	Hà	13	11	2003	031203011324	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
60	F	Nguyễn Hoàng	Hà	5	10	2002	001302027154		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
61	F	Phạm Thu	Hà	9	5	2003	031303005830		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
62	F	Trần Ngọc	Hà	9	10	2006	031306009527	1			1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
63	M	Đỗ Thanh	Hải	16	7	2005	031205002855	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
64	F	Lý Diệu	Hằng	20	1	2003	031303005499	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
65	F	Đào Thị Mỹ	Hạnh	28	11	2002	031302006801	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
66	F	Ngô Thị Hồng	Hạnh	7	11	2003	031303003873	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
67	F	Đinh Thị Mỹ	Hào	7	12	2002	031302006209		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
68	F	Đặng Thủy	Hiền	4	4	2005	070305005388	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
69	F	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	21	7	1998	031198004411		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
70	M	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	11	12	2002	031202009174	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
71	M	Nguyễn Văn	Hiếu	10	12	2006	031206006770	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
72	M	Vũ Trung	Hiếu	5	12	2001	031201000481	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
73	M	Trịnh Việt	Hòa	25	10	2006	031206007638	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
74	F	Nguyễn Thu	Hoàn	5	10	2008	031308014238	1			1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
75	M	Nguyễn Việt	Hoàn	21	12	2002	031202005961	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
76	M	Phạm Huy	Hoàng	27	1	1995	031095007051	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
77	M	Trần Đức	Hoàng	15	8	2003	022203003980	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
78	M	Trần Xuân Huy	Hoàng	25	11	2003	036203009703	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
79	M	Vũ Tiến	Hoàng	10	1	2001	030201006102		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
80	M	Vũ Việt	Hoàng	15	8	2000	034200003862	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
81	M	Đoàn Ngọc	Huấn	29	6	2006	031206012210	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
82	F	Hoàng Trọng	Huấn	16	8	2003	024203002534	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
83	M	Lê Duy	Hưng	26	1	2003	031203007023	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
84	F	Cao Thị Lan	Hương	7	6	2006	038306010496	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
85	F	Nguyễn Mai	Hương	8	11	2004	031304003004	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
86	F	Phạm Thu	Hương	24	12	2003	031303009687		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
87	F	Vũ Thị Mai	Hương	29	3	2004	031304004310			1	1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
88	F	Nguyễn Thu	Hường	14	11	2005	022305004710	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
89	F	Phạm Thị Thu	Hường	18	11	2003	022303005822	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
90	M	Nguyễn Quang	Huy	9	11	2003	031203003880	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
91	M	Phạm Doãn	Huy	21	9	2005	031205001411	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	Bổ sung
92	M	Phan Đức	Huy	19	11	2001	036201007158	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
93	M	Trần Quang	Huy	19	12	2004	038204013884	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	Hoàn thi
94	F	Đoàn Thị Thu	Huyền	18	1	2004	031304004441		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
95	M	Bùi Minh	Khang	26	7	2005	031205008048	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
96	F	Trần Bảo	Khánh	26	6	2006	031306010458		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
97	M	Nguyễn Trung	Kiên	9	12	2002	022202004699	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
98	M	Trịnh Ngọc	Lâm	20	8	2001	031201007235	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
99	F	Bùi Thị Thùy	Linh	15	1	2003	031303001638	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
100	F	Đào Phương	Linh	29	8	2008	031308008009		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
101	F	Dương Vũ Hoàng	Linh	24	3	2002	031302005359	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	Đổi sang tiếng việt
102	F	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	18	4	2005	022305003734	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
103	F	Phạm Thủy	Linh	29	10	2005	019305002326	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
104	F	Trần Khánh	Linh	9	11	2003	031303008973	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
105	F	Vũ Thùy	Linh	23	8	2004	031304011905	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
106	F	Nguyễn Thị	Loan	14	10	2003	034303005903	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
107	M	Lại Vũ Hoàng	Long	23	12	2006	034206009550		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
108	M	Lê Thành	Long	3	4	2001	036201005674		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
109	M	Ngô Gia	Long	10	9	2001	031201008011	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
110	F	Đinh Thị Hải	Ly	9	3	2003	031303010198	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
111	F	Lê Thị Thảo	Ly	14	11	2006	031306005272	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
112	F	Vũ Nguyễn Cẩm	Ly	23	11	2003	011303000009		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	Bổ sung
113	F	Nguyễn Ngọc	Mai	11	1	2003	031303012459	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
114	F	Phạm Ngọc	Mai	29	11	2006	030306003207	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
115	M	Lương Đức	Mạnh	10	2	2003	031203000414	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
116	M	Trần Đức	Mạnh	11	12	2003	031203007691	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
117	F	Nguyễn Thị Tuyết	Mây	14	5	2003	031303006782	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
118	M	Đoàn Đức	Minh	18	10	2002	031202008061	1	1		2	2019	TA	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
119	M	Khuất Quang	Minh	31	7	2006	001206039493	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Bổ sung
120	M	Nguyễn Huy	Minh	12	11	2005	031205015346	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
121	M	Nguyễn Quang	Minh	1	8	2003	031203003856	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
122	M	Nguyễn Danh	Mỹ	1	11	2003	031203003277	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
123	M	Trần Ngọc	Nam	23	4	2002	035202003833	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	Hoàn thi
124	F	Trần Mỹ	Ngà	2	8	1994	031194016107	1	1	1	3	2019	TA	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
125	F	Đặng Hải	Ngân	26	10	2004	031304005536	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
126	F	Nguyễn Hoàng	Ngân	19	9	2006	022306005382		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
127	F	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	4	11	2008	031308003769		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
128	F	Trần Thị Kim	Ngân	14	11	2003	031303008716	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
129	F	Trịnh Thu	Ngân	24	8	2002	031302006006	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	Bổ sung
130	F	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	28	10	2005	027305012125	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
131	F	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26	6	2003	031303006105	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
132	F	Trần Minh	Ngọc	26	9	2005	034305007987	1	1	1	3	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
133	F	Nguyễn Thảo	Nguyễn	20	4	2004	006304002665	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
134	F	Vũ Thị Thanh	Nhân	18	10	2001	031301000683		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	Bổ sung
135	F	Nguyễn Lâm	Nhi	7	11	2006	031306001675	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
136	F	Tạ Linh	Nhi	9	5	2003	031303000226	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
137	M	Nguyễn Thị Minh	Như	7	7	2003	031303008181	1			1	2019	TA	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
138	M	Đỗ Xuân	Phương	23	12	2002	031202006478	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certipoint Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
139	M	Nguyễn Việt	Phương	20	7	2003	231203000138	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	Bổ sung
140	F	Phạm Giang	Phượng	5	6	2004	031304006938	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
141	F	Phạm Lan	Phượng	3	12	2005	019305010622	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
142	F	Phạm Thu	Phượng	2	1	2004	031304005662	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
143	F	Trần Mai	Phượng	6	12	2005	031305014769	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	Bổ sung
144	F	Nguyễn Bích	Phượng	15	12	2006	033306005582	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
145	M	Nguyễn Văn	Quang	7	2	2002	031202006497	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	Bổ sung
146	M	Phạm Minh	Quang	26	8	2003	031203007879	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
147	F	Đỗ Thị Ngọc	Quế	3	7	2006	031306001345	1	1	1	3	365	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	hoãn thi
148	F	Đặng Ngọc	Quyên	14	6	2005	031305000308	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
149	M	Lương Văn	Quyên	17	2	2003	042203010940	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
150	M	Đặng Như	Quỳnh	12	12	2003	031303002601	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
151	F	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	16	12	2003	031303008085		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	203-B1	
152	M	Bùi Anh	Sơn	19	12	2002	031202009400		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
153	F	Trần Ngọc	Sương	3	9	2003	042303000161	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
154	M	Nguyễn Đỗ	Tài	26	1	2001	022201006142	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
155	M	Nguyễn Ngọc	Thái	27	5	2003	025203012570	1	1		2	2016	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
156	M	Nguyễn Quyết	Thắng	5	12	2004	031204002294	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	Bổ sung
157	M	Đặng Như	Thắng	14	8	2000	031200004636	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
158	M	Lê Nam	Thắng	18	2	2004	031204010644	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
159	M	Nguyễn Xuân	Thanh	21	9	2002	031202001694	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
160	F	Trần Thị	Thanh	10	1	2006	042306002114	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
161	M	Lương Văn	Thành	27	6	2004	034204005527	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
162	M	Vũ Tuấn	Thành	13	9	2001	031201007245	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
163	M	Vũ Việt	Thành	14	2	2005	031205001332	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
164	F	Đoàn Thị Phương	Thảo	16	7	2002	031302004466	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
165	F	Hoàng Phương	Thảo	8	5	2006	031306009191	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
166	F	Lương Thị Thu	Thảo	23	3	2001	031301009866	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
167	F	Nguyễn Thị	Thảo	19	8	1993	014193011875	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
168	F	Vũ Thị Thanh	Thảo	14	1	2003	031300302558		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
169	M	Trần Phước	Thị	25	5	2004	036204010331	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
170	F	Nguyễn Minh	Thu	20	3	2003	031303005498	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
171	F	Trần Thị Minh	Thu	8	12	2001	031301004694	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
172	F	Nguyễn Thị Anh	Thư	26	4	2004	036304017505	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
173	F	Bùi Thị Ngọc	Thương	2	9	2003	034303001400	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
174	F	Nguyễn Thị Thanh	Thương	16	10	2001	030301010381	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
175	F	Nguyễn Phương	Thủy	16	9	2003	030303001411	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
176	F	Trần Thu Thủy	Tiến	17	10	2009	031309011617	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
177	M	Trần Duy	Tiến	16	8	2004	030204010849	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Bổ sung
178	F	Trần Thị Ngọc	Trâm	20	11	2005	033305007867	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	Bổ sung
179	F	Lê Huyền	Trang	11	12	2005	031305004299	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
180	F	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	11	1	2003	031303002213	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
181	F	Nguyễn Quỳnh	Trang	30	1	2003	031303003168	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	
182	M	Lương Thành	Trung	11	10	2006	031206016714	1			1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
183	M	Trần Quốc	Trung	4	6	2002	031202001072	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
184	M	Nguyễn Thành	Trường	18	10	2003	036203009319	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản / Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PP	Total							
185	M	Khúc Thanh	Tuấn	22	11	2004	031204004108	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Bổ sung
186	M	Bùi Lâm	Tùng	31	8	2002	031202003736	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
187	M	Nguyễn Thanh	Tùng	4	7	2003	031203008992	1	1		2	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
188	M	Vũ Anh	Tùng	8	11	2002	030202010130	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	202-B1	
189	F	Đồng Thị	Tươi	22	10	2004	031304007637	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	
190	F	Nguyễn Phương	Uyên	19	3	2005	031305001680	1	1	1	3	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h, ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	
191	F	Đặng Khánh	Vân	21	9	2003	022303005844	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	203-B1	
192	F	Nguyễn Thu	Vân	19	4	2004	031304000244	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Hoàn thi
193	M	Phạm Hoàng	Việt	11	10	2004	031204003102		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	Bổ sung
194	M	Phạm Tuấn	Việt	4	12	2003	031203005369	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
195	M	Vũ Văn	Việt	18	8	2004	031204015653	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	203-B1	Hoàn thi
196	M	Đỗ Văn	Vinh	9	9	2003	031203007007	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	317-A4	Bổ sung
197	M	Nguyễn Thành	Vinh	7	8	2002	031202005021		1		1	2019	TV	N	22-Jun	Ca 1: 8h	317-A4	
198	M	Phạm Bá	Vinh	20	4	2003	002203003292	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 2: 9h30, ca 3: 11h	202-B1	
199	M	Tạ Anh	Vũ	29	8	2002	034202003714		1		1	2019	TV	Y	22-Jun	Ca 1: 8h	202-B1	
200	M	Ngô Vũ Hải	Vương	9	3	2005	031205000076	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Bổ sung
201	F	Phạm Thị Huyền	Vy	26	11	2003	031303010887	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	Bổ sung
202	F	Phạm Ánh	Xuân	23	5	2003	031303002143	1	1		2	2019	TV	N	22-Jun	Ca 4: 13h30, ca 5: 15h	317-A4	